

Số: 88 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2019

Thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo An toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 10/CT-TU ngày 27/10/2016 của Thành ủy Hà Nội về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng với vấn đề ATTP trong tình hình mới trên địa bàn thành phố Hà Nội; Thực hiện Kế hoạch số 210/KH-BCĐTƯATTP ngày 04/3/2019 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về ATTP, UBND thành phố Hà Nội xây dựng Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2019 (sau đây gọi tắt là *Tháng hành động*) với chủ đề “**Nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**” như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông, thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, có trách nhiệm, trung thực các vấn đề liên quan đến ATTP. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về ATTP.
2. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; tăng cường giám sát, hậu kiểm tại các địa phương. Nêu cao vai trò của các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và người tiêu dùng đối với việc tuân thủ pháp luật về ATTP của các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
3. Giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

- Thời gian: Chiến dịch tuyên truyền: Từ nay đến 15/5/2019.

Hội nghị/Lễ phát động: Từ 10/4 đến 20/4/2019.

Thanh tra, kiểm tra: Từ 15/4 đến 15/5/2019.

- Phạm vi triển khai: Trên địa bàn thành phố Hà Nội.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Ngoài các hoạt động thường xuyên bảo đảm chất lượng ATTP, “Tháng hành động” năm 2019 còn là điểm nhấn trong năm, tạo nên đợt cao điểm, phát động một chiến dịch truyền thông tuân thủ các quy định pháp luật về ATTP trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm; chủ động phòng

ngừa ô nhiễm thực phẩm, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể và các bệnh truyền qua thực phẩm do sử dụng sản phẩm thực phẩm không an toàn.

Gắn trách nhiệm của UBND các cấp để tập trung sự chỉ đạo và bố trí nguồn lực cho công tác ATTP; nâng cao hiệu quả sự phối hợp giữa chính quyền ở địa phương với các cơ quan chức năng và các đoàn thể chính trị xã hội trong đảm bảo ATTP; phát huy ý thức trách nhiệm với cộng đồng của cá nhân, tổ chức sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng đối với công tác bảo đảm ATTP.

Các hoạt động chính được triển khai như sau:

1. Tổ chức triển khai “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm”

a) Tại Thành phố: Tổ chức Hội nghị/Lễ phát động triển khai “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2019.

b) Tại quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn: Tổ chức Hội nghị hoặc Lễ phát động triển khai “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2019 tại địa phương.

Thời gian: Từ 10/4 đến 20/4/2019.

2. Triển khai chiến dịch truyền thông bảo đảm ATTP (Phụ lục I)

a) Tại Thành phố

- Huy động các cơ quan báo, đài của Thành phố và Trung ương tham gia chiến dịch truyền thông về bảo đảm ATTP, biểu dương, quảng bá các sản phẩm, các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, phù hợp quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các tổ chức xã hội, các phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về ATTP, các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành và văn bản chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố về ATTP; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định điều kiện ATTP và kiến thức khoa học về ATTP, tác hại của thực phẩm không an toàn; giám sát, hướng dẫn các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; tuyên truyền vận động nhân dân trong việc tố giác các cơ sở sản xuất, kinh doanh, thực phẩm không an toàn đến các cơ quan chức năng.

- Phối hợp với các cơ quan báo, đài thông tin đến người dân kết quả thanh tra, kiểm tra về ATTP, trong đó công khai tên các cơ sở cung cấp thực phẩm không đảm bảo an toàn và biểu dương các cơ sở cung cấp thực phẩm đảm bảo an toàn.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của UBND quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn, trách nhiệm của cộng đồng đặc biệt tập trung đẩy mạnh vai trò và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh đối với công tác bảo đảm ATTP.

b) Tại quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn

UBND quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn chỉ đạo các ban, ngành đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện

thông tin đại chúng, báo, đài, tổ chức các buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề về ATTP. Huy động hệ thống loa truyền thanh quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn tham gia tuyên truyền chính sách, pháp luật, kiến thức về ATTP.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá kích lệ sản xuất thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương.

- Công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về ATTP nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

c) Đối tượng ưu tiên truyền thông

- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm.

- Chính quyền UBND các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn.

- Người tiêu dùng thực phẩm.

d) Nội dung truyền thông

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cách sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị dụng cụ sơ chế, chế biến thực phẩm; vệ sinh cá nhân trong việc phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tuyên truyền, phổ biến, tăng cường nhận thức và làm rõ trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh trong việc bảo đảm ATTP theo quy định của pháp luật

- Gửi tin bài về hoạt động triển khai Tháng hành động tại địa phương để đăng trên Website các Sở, ngành Thành phố, Cổng giao tiếp điện tử Thành phố, Cục ATTP - Bộ Y tế.

3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra Tháng hành động (Phụ lục II).

a) Tại Thành phố

Ban Chỉ đạo công tác ATTP Thành phố tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo của Thành phố trong công tác đảm bảo ATTP của các Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn, quy định trách nhiệm của chính quyền cơ sở cấp quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn trong việc quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn quản lý; kiểm tra thực tế tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Cấp Thành phố: Tổ chức 04 đoàn thanh, kiểm tra liên ngành ATTP Thành phố kiểm tra công tác triển khai kế hoạch của các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn và Sở, ngành. Kiểm tra thực tế tại một số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn được phân công.

- Đoàn 1: Do Lãnh đạo Sở Y tế làm Trưởng đoàn kiểm tra tại các quận, huyện: Hoàn Kiếm, Thanh Xuân, Long Biên, Gia Lâm, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Đông Anh, Thanh Trì .

- Đoàn 2: Do Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Trưởng đoàn kiểm tra tại các quận, huyện: Tây Hồ, Thạch Thất, Quốc Oai, Thường Tín, Phú Xuyên, Thanh Oai, Chương Mỹ, Sơn Tây.

- Đoàn 3: Do Lãnh đạo Sở Công Thương làm Trưởng đoàn kiểm tra tại các quận, huyện: Đống Đa, Hà Đông, Hoài Đức, Đan Phượng, Phúc Thọ, Hoàng Mai, Mê Linh, Ứng Hòa.

- Đoàn 4: Do Lãnh đạo Cục quản lý Thị trường thành phố Hà Nội làm Trưởng đoàn kiểm tra tại các quận, huyện: Hai Bà Trưng, Cầu Giấy, Ba Đình, Sóc Sơn, Ba Vì, Mỹ Đức.

Lưu ý: Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra chủ động xếp lịch; chịu trách nhiệm thông báo thời gian, nội dung, chương trình làm việc, bố trí phương tiện đi lại cho đoàn để bảo đảm thời gian và tiến độ theo phân công; Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra của đoàn về Thường trực Ban Chỉ đạo Vệ sinh An toàn thực phẩm Thành phố.

Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, các đoàn thanh tra, kiểm tra nhận xét, đánh giá kết quả việc thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 10/CT-TU ngày 27/10/2016 của Thành ủy Hà Nội về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng với vấn đề ATTP trong tình hình mới trên địa bàn thành phố Hà Nội, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả của quản lý nhà nước về ATTP từ Thành phố đến quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn.

b) Tại quận, huyện, thị xã

Căn cứ vào Kế hoạch triển khai Tháng hành động năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP các quận, huyện, thị xã chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch bảo đảm ATTP và thanh tra, kiểm tra Tháng hành động tại địa phương, thực hiện từ tuyến quận, huyện, thị xã đến xã, phường, thị trấn; chuẩn bị nội dung báo cáo của địa phương với các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành ATTP Thành phố và Trung ương; tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch.

- Thành lập các đoàn thanh, kiểm tra liên ngành ATTP kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác đảm bảo ATTP phục vụ Tháng hành động năm 2019 tại các xã, phường, thị trấn. Phúc tra, giám sát các cơ sở do xã, phường kiểm tra.

- Thanh tra, kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được phân cấp trên địa bàn quận, huyện quản lý. Truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm không an toàn.

c) Tại xã, phường, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch bảo đảm ATTP Tháng hành động tại địa phương tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành ATTP kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã, phường, chợ và thức ăn đường phố theo phân cấp. Truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm không an toàn.

Tổ chức ký cam kết trách nhiệm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm theo quy định. Yêu cầu công khai nguồn gốc và GCN/cam kết ATTP cho khách hàng tại từng cơ sở.

* Các đoàn Thanh tra, kiểm tra tổ chức cần đầy đủ thành phần, chuyên môn và đủ thẩm quyền, chuẩn bị đầy đủ các văn bản có liên quan, trang thiết bị kỹ thuật lấy mẫu, dụng cụ kiểm tra nhanh tại hiện trường, xử lý nghiêm và kịp thời các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

4. Công tác báo cáo tổng kết Tháng hành động

Kết thúc Tháng hành động năm 2019, Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP các quận huyện, thị xã và các Ban, ngành, đoàn thể liên quan, báo cáo kết quả hoạt động (theo mẫu 1,2 đính kèm) về Ban Chỉ đạo công tác ATTP Thành phố (Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, số 35 Trần Bình, Cầu Giấy, Hà Nội); Điện thoại: Fax: (04)37759839 Email: ccvsattp_soyt@hanoi.gov.vn trước ngày 20/5/2019 để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Bộ Y tế.

5. Nguồn lực

a) Kinh phí

- Nguồn kinh phí: Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2019.
- Kinh phí hỗ trợ của địa phương hoặc của các tổ chức phi Chính phủ trong và ngoài nước.
- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

b) Tài liệu

- Đĩa tiếng: Thông điệp của Tháng hành động năm 2019.
- Đĩa hình: Thông điệp của Tháng hành động năm 2019.
- Các địa phương chủ động xây dựng tài liệu truyền thông cho địa phương dựa trên tài liệu tham khảo đăng trên trang điện tử của Cục ATTP (địa chỉ <http://vfa.gov.vn>) và của các đơn vị của các Bộ, ngành liên quan (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương...).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế Hà Nội

- Thường trực Ban Chỉ đạo công tác ATTP Thành phố, xây dựng Kế hoạch, triển khai đảm bảo ATTP phục vụ “Tháng hành động vì ATTP” năm 2019.
- Tổ chức, triển khai các hoạt động liên ngành ATTP của Thành phố.
- Tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành đặc biệt chú trọng kiểm tra nội dung: Vệ sinh cơ sở, vệ sinh dụng cụ, vệ sinh cá nhân; nguồn gốc nguyên liệu đưa vào sản xuất, chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường các hoạt động đảm bảo ATTP tại các địa điểm tổ chức Lễ phát động “Tháng hành động vì ATTP” năm 2019.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, các cơ quan báo, đài của Hà Nội và Trung ương tuyên truyền các biện pháp đảm bảo ATTP.

- Chuẩn bị sẵn sàng đảm bảo lực lượng chuyên môn, trang thiết bị, thuốc và hóa chất để kịp thời ứng phó khi có sự cố về thực phẩm xảy ra trên địa bàn.

- Thường trực tổng hợp kết quả báo cáo UBND Thành phố và Bộ Y tế.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, cử cán bộ tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành.

- Tăng cường kiểm tra việc kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật lưu thông trên địa bàn (*chợ đầu mối, cơ sở chế biến, cơ sở giết mổ*). Duy trì và tăng cường kiểm tra tại các chốt kiểm dịch liên ngành đầu mối giao thông để kiểm soát động vật, sản phẩm động vật chuyên vào Thành phố.

- Tăng cường kiểm tra rau quả lưu thông trên địa bàn Thành phố, đặc biệt các chợ, siêu thị, cơ sở sản xuất, cửa hàng kinh doanh rau an toàn. Tổ chức lấy mẫu rau, quả kiểm nghiệm hóa chất bảo vệ thực vật.

- Kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh và sử dụng thức ăn chăn nuôi.

- Phối hợp các Sở, ngành, UBND các cấp trong công tác thanh, kiểm tra.

- Tuyên truyền chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai thực hiện ATTP.

3. Sở Công Thương

- Tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, kiểm tra, kiểm soát thị trường chú trọng nguồn gốc, nhãn mác sản phẩm, chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường nhất là các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại. Cử cán bộ tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành.

- Phối hợp các Sở, ngành, UBND các cấp trong công tác thanh, kiểm tra.

- Tuyên truyền chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai các biện pháp đảm bảo ATTP nói chung và rượu, đồ uống có cồn nói riêng.

4. Công an Thành phố

Phối hợp với các ngành chức năng kiểm soát chất lượng ATTP đối với các loại thực phẩm lưu thông trên địa bàn Thành phố. Phát hiện, điều tra xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về ATTP đặc biệt hàng giả, hàng nhập lậu, rượu có chất độc hại, chuyển truy tố các vụ nghiêm trọng theo quy định pháp luật. Chỉ đạo Công an các tuyến tham gia đoàn kiểm tra liên ngành các cấp.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo, đài thuộc Thành phố đưa các tin bài về hoạt động ATTP, thông báo kết quả kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, các cơ sở vi phạm quy định ATTP.

6. Sở Văn hóa và Thể thao

Theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với ngành Y tế kiểm tra giám sát việc chấp hành nội dung quảng cáo các sản phẩm thực phẩm theo quy định pháp luật.

7. Sở Du lịch

Phối hợp với các ngành có liên quan trong quản lý ATTP tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, các khu, điểm du lịch; cơ sở ăn uống tại các khách sạn, lễ hội trên địa bàn Thành phố.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Chỉ đạo công tác kiểm tra giám sát đảm bảo đúng qui chuẩn chất lượng sản phẩm thực phẩm theo quy định hiện hành.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường kiểm tra công tác đảm bảo ATTP tại các bếp ăn tập thể, căng tin trường học.

10. Sở Tài chính

Đảm bảo kinh phí và hướng dẫn chi tiêu cho các hoạt động Tháng Hành động của các đơn vị theo qui định hiện hành.

11. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Đảm bảo nguồn kinh phí cho các hoạt động ATTP “Tháng Hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2019 trên địa bàn Thành phố.

12. Đài phát thanh và Truyền hình Hà Nội, các Báo Hà Nội mới, Kinh tế và Đô thị...

Triển khai chiến dịch truyền thông về bảo đảm ATTP. Tăng cường đưa tin bài ảnh, phóng sự về tình hình ATTP, các cơ sở vi phạm về ATTP trên địa bàn. Tuyên truyền phổ biến kiến thức, các quy định pháp luật về ATTP, về sản xuất kinh doanh thực phẩm.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các đoàn thể Thành phố.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ tăng cường phối hợp kiểm tra, tuyên truyền về đảm bảo ATTP, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác đảm bảo ATTP. Tham gia giám sát cộng đồng, phát hiện, thông báo cơ quan chức năng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo ATTP để có biện pháp xử lý kịp thời.

14. Đề nghị Cục Quản Lý Thị Trường thành phố Hà Nội

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ thành lập đoàn kiểm tra về đảm bảo ATTP, kiểm soát chất lượng ATTP đối với các loại thực phẩm lưu thông trên địa bàn Thành phố. Phát hiện, điều tra xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về ATTP, đặc biệt hàng giả, nhập lậu, rượu có chất độc hại, chuyển truy tố các vụ nghiêm trọng theo quy định của pháp luật.

15. UBND các quận, huyện, thị xã

- Xây dựng Kế hoạch, triển khai các nội dung công tác đảm bảo ATTP phục vụ “Tháng hành động vì ATTP” năm 2019.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo ATTP theo phân cấp.

- Chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn tăng cường công tác truyền thông đưa các tin bài về hoạt động ATTP, thông báo kết quả kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, các cơ sở vi phạm ATTP.

- Đẩy mạnh công tác quản lý kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo sản phẩm thực phẩm an toàn chất lượng khi lưu thông trên địa bàn. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý cơ sở vi phạm về ATTP theo quy định. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thanh tra, kiểm tra cấp trên và thực hiện xử lý sau thanh tra, kiểm tra.

- Chuẩn bị sẵn sàng đủ các điều kiện để kịp thời ứng phó khi có sự cố về ATTP xảy ra trên địa bàn.

- Thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định.

UBND Thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các tổ chức thành viên và các ngành, đoàn thể Thành phố, các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này, báo cáo kết quả theo quy định./.

Nơi nhận:

- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Bộ Y tế;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng: KGVX, KT, NC, TKBT, TH;
- Lưu VT, KGVX.

(để
báo
cáo)

(10451) 110



Nguyễn Văn Sửu

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền

“Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019

(Kèm theo Kế hoạch số 87 /KH-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019)

I. CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2019:

“Nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng”

Tình hình ATTP còn phức tạp: Sử dụng chất cấm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm vẫn diễn ra ở nhiều nơi; một lượng lớn thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không bảo đảm an toàn, vẫn lưu thông trên thị trường; thực phẩm nhập lậu vẫn diễn ra; điều kiện chăn nuôi, hạ tầng chợ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở giết mổ còn nhiều yếu kém; sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ không kiểm soát được an toàn vẫn còn chiếm tỷ trọng lớn; công nghệ chế biến lạc hậu; tình hình ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm diễn ra khá nghiêm trọng; yếu tố môi trường tự nhiên, môi trường sản xuất, kinh doanh thực phẩm chưa được quan tâm đúng mức. Để tồn tại những vấn đề nói trên, một trong những nguyên nhân chính là do ý thức chấp hành các quy định pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chưa cao do sự nhận thức yếu kém, chạy theo lợi nhuận và cố tình vi phạm của một số tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn, làm ảnh hưởng sức khỏe của người tiêu dùng.

Chính vì vậy để tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm và nâng cao nhận thức, kiến thức của người tiêu dùng trong công tác bảo đảm ATTP với chủ đề Tháng hành động vì ATTP năm 2019 là “Nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng”.

II. MỤC TIÊU

1. Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông, thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, có trách nhiệm, trung thực các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm;

2. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đặc biệt là các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, các làng nghề. Tăng cường vai trò giám sát của các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và người tiêu dùng đối với việc thực thi pháp luật về ATTP của các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

3. Giảm thiểu ngộ độc thực phẩm do tiêu dùng thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng.

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm.
2. Chính quyền UBND các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn.
3. Người tiêu dùng thực phẩm.

IV. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

- Tuyên truyền, hướng dẫn sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định bảo đảm ATTP góp phần vào giảm thiểu ngộ độc thực phẩm.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm ATTP trên địa bàn toàn Thành phố.

- Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm ATTP, đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về ATTP. Tuyên truyền về các cơ sở kinh doanh thực phẩm an toàn theo chuỗi và ứng dụng công nghệ thông tin trong truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

- Chỉ rõ các vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong công tác quản lý ATTP, nêu rõ trách nhiệm của các nhà quản lý, của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và từng cá nhân, tập thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm tại các sự việc cụ thể. Thẳng thắn chỉ rõ những vấn đề tồn đọng trong công tác quản lý ATTP của các nhà quản lý, lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền.

- Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn cho các đối tượng hiểu đúng, thực hiện đúng Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, các thông tư quy định bảo đảm an toàn thực phẩm và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đặc biệt tập trung tuyên truyền giáo dục đến các nhóm đối tượng ưu tiên, cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền, phổ biến, tăng cường nhận thức, làm rõ trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia

thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm, không sử dụng nguyên liệu thực phẩm, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, không an toàn.

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các hệ thống quản lý ATTP, an toàn dịch bệnh trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về vệ sinh cá nhân trong chế biến, phục vụ thực khách.

- Tuyên truyền cách bảo quản và phục vụ thực khách an toàn.

2. Chính quyền các cấp và các cơ quan chức năng

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn cả nước.

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về ATTP nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật mới như:

+ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

+ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/3/2017 về ghi nhãn hàng hóa.

+ Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.

+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu ;

+ Nghị định số 08/2018/ND-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

+ Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BCT ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Bộ Công Thương về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

+ Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 1/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

+ Các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương.

3. Người tiêu dùng thực phẩm

- Cần tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ mình trong an toàn thực phẩm. Đặc biệt là quyền khiếu nại, trách nhiệm khai báo, tố giác các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn. Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng có thói quen từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm; Không tiêu thụ những thực phẩm không rõ nguồn gốc, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, không an toàn hoặc có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng; khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ tác hại của sử dụng rượu, đặc biệt là rượu pha bằng hóa chất, cồn công nghiệp, rượu có chứa hàm lượng methanol cao.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

V. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về ATTP. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, khu phố để tập trung chuyển tải thông điệp Tháng hành động đến các nhóm đối tượng ưu tiên. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về ATTP, phổ biến các nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP để nâng cao hiệu quả thực thi, đưa nội dung của văn bản quy phạm pháp luật vào cuộc sống.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các

ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về an toàn thực phẩm...

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về các nội dung bảo đảm an toàn thực phẩm.

VI. KHẨU HIỆU ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM THÁNG HÀNH ĐỘNG NĂM 2019

1. Nhiệt liệt hưởng ứng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019.

2. Sử dụng thực phẩm kém chất lượng sẽ ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe toàn dân, đến giống nòi.

3. Chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng quyết tâm ngăn chặn thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng

4. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, kinh doanh, chế biến thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng.

5. Không sử dụng cồn công nghiệp để pha và sản xuất rượu cho người tiêu dùng.

6. Vì sức khỏe người tiêu dùng, tuyệt đối không sử dụng hóa chất, kháng sinh ngoài danh mục, chất cấm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

7. Tuyệt đối không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

8. Lựa chọn thực phẩm, rau, thịt, thủy sản tươi sống sạch, rõ nguồn gốc xuất xứ cho bữa ăn ngon, an toàn sức khỏe.

9. Để đảm bảo an toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống chín, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.

10. Vì sức khỏe người tiêu dùng, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn.

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn chi tiết triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019 (Kèm theo Kế hoạch số 88 /KH-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019)

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương, Ban Chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm Thành phố Hà Nội hướng dẫn chi tiết việc triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP ở các cấp, thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019 của các cấp, các ngành; việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh, trong đó tập trung vào việc phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông qua đợt thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những bất cập, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về ATTP; phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ATTP.

2. Yêu cầu:

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về ATTP, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm ATTP.

- Triển khai đồng loạt trong toàn Thành phố, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo công tác ATTP Thành phố.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước:

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh

hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền, bao gồm:

+ Trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc đảm bảo ATTP trên địa bàn quản lý.

+ Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác ATTP các cấp;

+ Việc lập kế hoạch và triển khai Tháng hành động năm 2019;

+ Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương;

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về an toàn thực phẩm tại từng địa phương;

- Việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP.

2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP được quy định tại các văn bản:

- Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 15/2008/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 để quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;
- Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;
- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá;
- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Quảng cáo; Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng; Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;
- Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11/5/2015 Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;
- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;
- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/9/2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý ATTP thuộc trách nhiệm Bộ Công Thương;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ;

- Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 quy định về kiểm tra, chứng nhận ATTP thủy sản xuất khẩu;

- Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BCT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý giữa Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, an toàn thực phẩm có liên quan đến phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;

- Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).

- Giấy tự cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức ATTP của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an

toàn thực phẩm và thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương.

- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Phương pháp kiểm tra: Ban Chỉ đạo công tác ATTP các cấp tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra chú trọng:

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở.

- Thu thập tài liệu liên quan.

- Kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu ATTP.

- Lập biên bản thanh tra, kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có).

- Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan an toàn thực phẩm.

- Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra yêu cầu các địa phương, các Đoàn thanh tra, kiểm tra nhận xét, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

2. Xử lý vi phạm

a) Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 để quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng;

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Thực hiện xử lý vi phạm

Các đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

A. Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Ban Chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm Thành phố giao các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức 04 đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra tại 30 quận, huyện, thị xã cụ thể bao gồm:

- Đoàn 1: Do Lãnh đạo Sở Y tế làm Trưởng đoàn kiểm tra tại các quận, huyện: Hoàn Kiếm, Thanh Xuân, Long Biên, Gia Lâm, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Đông Anh, Thanh Trì .

- Đoàn 2: Do Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Trưởng đoàn kiểm tra tại các quận, huyện: Tây Hồ, Thạch Thất, Quốc Oai, Thường Tín, Phú Xuyên, Thanh Oai, Chương Mỹ, Sơn Tây.

- Đoàn 3: Do Lãnh đạo Sở Công Thương làm Trưởng đoàn kiểm tra tại các quận, huyện: Đống Đa, Hà Đông, Hoài Đức, Đan Phượng, Phúc Thọ, Hoàng Mai, Mê Linh, Ứng Hòa.

- Đoàn 4: Do Lãnh đạo Cục quản lý Thị trường thành phố Hà Nội làm Trưởng đoàn kiểm tra tại các quận, huyện: Hai Bà Trưng, Cầu Giấy, Ba Đình, Sóc Sơn, Ba Vì, Mỹ Đức.

B. Lấy mẫu kiểm nghiệm

1. Tại tuyến Thành phố

- Việc lấy mẫu, chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất an toàn thực phẩm tại nơi được thanh tra.

- Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu: Hoạt động Phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm năm 2019.

2. Tại các địa phương: Ban Chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm của địa phương quy định cụ thể việc lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

C. Tiến trình thực hiện

1. Xây dựng kế hoạch “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019 và phân công tổ chức triển khai thực hiện.

Tại Thành phố: Trước ngày 10/4/2019

Tại địa phương: Trước ngày 15/4/2019

2. Triển khai thanh tra, kiểm tra tại cơ sở

a) Tại Thành phố

- Tổ chức thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra: Trước ngày 10/4/2019.

- Thanh tra, kiểm tra tại các địa phương: Từ 15/4/2019 - 15/5/2019.

b) **Tại địa phương:** Căn cứ Kế hoạch triển khai Tháng hành động năm 2019 của Thành phố, Ban chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm quận, huyện, thị xã tham mưu xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên địa bàn (gồm cả tuyến quận, huyện và xã, phường) trình Ủy ban nhân dân phê duyệt và tổ chức thực hiện; bảo đảm hoàn thành kế hoạch thanh tra, kiểm tra trước ngày 15/5/2019.

3. Báo cáo kết quả

- Báo cáo của các Đoàn thanh tra, kiểm tra Thành phố thực hiện theo mẫu 2 gửi về Cục An toàn thực phẩm trước ngày 20/5/2019.

- Báo cáo của quận, huyện, thị xã Đoàn liên ngành Thành phố thanh tra, kiểm tra) tổng hợp khi Đoàn liên ngành Trung ương đến làm việc thực hiện theo mẫu 3 (số liệu tính đến thời điểm Đoàn liên ngành trung ương đến làm việc).

- Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra trong Tháng hành động của địa phương thực hiện theo mẫu 3 (số liệu tính đến hết Tháng hành động) gửi về Sở Y tế (Chi cục ATVSTP Hà Nội, số 35 Trần Bình, Mai Dịch, Cầu Giấy) cùng với báo cáo kết quả triển khai Tháng hành động năm 2019 trước ngày 25/5/2019.

Đơn vị chủ quản :.....
 Đơn vị BC:.....
 Số:...../BC-....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2019.

BÁO CÁO
THÁNG HÀNH ĐỘNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi:

I. Công tác chỉ đạo

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến TP	So sánh với năm trước (tăng/giảm %)
		Tổng số xã	Số xã thực hiện*	Tổng số huyện	Số huyện thực hiện*		
1	Xây dựng Kế hoạch Tháng hành động						
2	Tổ chức Lễ phát động						
3	Họp BCD triển khai Tháng hành động						
4	Văn bản, Công văn chỉ đạo						
5	Hội nghị triển khai						
6	Hội nghị tổng kết						

* Ghi chú: Nếu là báo cáo của xã, phường thì ghi vào ô này: “+”: triển khai; “-”: không triển khai. Báo cáo của QH thì ghi số xã, phường triển khai.

II. Chiến dịch truyền thông

TT	Tên hoạt động	Kết quả		
		Số buổi	Số người tham dự	So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)
1	Tập huấn			
2	Hội thảo			
3	Nói chuyện			
		Số tin bài	Số lần phát sóng	So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)
4	Báo viết			
5	Phát thanh			
6	Truyền hình			
7	Sản phẩm truyền thông			
		Số lượng		So sánh với năm trước (Tăng

		hay giảm %)
	Băng rôn, khâu hiệu (chiếc)	
	Tranh, áp phích (tờ)	
	Băng, đĩa hình (băng)	
	Băng, đĩa âm (băng)	
	Tờ rơi. Tờ gấp	
	Ký Cam kết ATTP	
	Tài liệu khác	
8	Hoạt động khác (ghi rõ)	

III. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Số đoàn: đoàn

2. Kết quả kiểm tra, thanh tra:

TT	Cơ sở thực phẩm	Xã				Huyện				Thành phố		
		TS cơ sở	Số được KT, Th.Tr	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)	TS cơ sở	Số được KT, Th.Tr	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)	Số được KT, Th.Tr	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)
1.	Sản xuất chế biến TP											
2.	Kinh doanh tiêu dùng											
3.	Dịch vụ ăn uống											
Cộng (1+2+3)												
4	Số cơ sở vi phạm											
5	Xử lý	- Số cơ sở bị cảnh cáo										
		- Số cơ sở bị phạt tiền										
		- Số tiền										
		- Số cơ sở bị huỷ SP										
		- Loại SP/SL										
		- Số cơ sở bị đóng cửa										

	- Khác Nhắc nhở			
--	-----------------------	--	--	--

IV. Kiểm nghiệm

4.1 Tuyến Thành phố

- Kiểm nghiệm định tính bằng tets kiểm tra nhanh hóa học

TT	Tên mẫu thực phẩm (ghi rõ)	Số lượng	Kết quả (đạt)	Tỷ lệ đạt (%)	Ghi chú (test thử chất gì)
1	Dụng cụ bát đĩa...				Tinh bột
2	Nước chín (uống)				Độ sôi
3	Nước để SX chế biến				Clo dư
4	Dầu mỡ				Ôi khét
5	Dấm				A xít vô cơ
6	Nhóm Rau, củ, quả				- HCBVTV - Thuốc trừ sâu
7	Nhóm thịt				- Kháng sinh - Chất tạo nạc
8	Nhóm thủy hải sản				- Kháng sinh - Chất tạo nạc
9	Thực phẩm ăn ngay				- Hàn the - Foormol - Phẩm màu - Độc tố vi nấm
10	Ngũ cốc, hạt, quả khô, bột				- Hàn the - Foormol - Phẩm màu - Độc tố vi nấm
11	Rượu				
12	Khác				

- Kiểm nghiệm định tính bằng tets kiểm tra nhanh Vi sinh

TT	Tên mẫu thực phẩm	Số lượng	Kết quả (đạt)	Tỷ lệ đạt (%)	Ghi chú (test thử chất gì)

- Kiểm nghiệm định lượng Labo hóa lý, vi sinh

TT	Tên mẫu thực phẩm (Ghi rõ)	Nơi làm XN		Kết quả			Tên chỉ tiêu kiểm nghiệm (Ghi rõ tên chỉ tiêu hóa lý, vi sinh)
		TTYTDP TP, TTKN TP	Viện kiểm nghiệm QG	Tổng số	Đạt	Tỉ lệ đạt (%)	
1	Nước uống						- Hóa lý...

	ĐC						- Vi sinh....
2	Nước giải khát						- Hóa lý... - Vi sinh....
3	Kem đá						- Hóa lý... - Vi sinh...
4	Nước để SX chế biến						- Hóa lý... - Vi sinh....
5	Nhóm Rau, củ, quả						- Hóa lý.... - Vi sinh....
6	Nhóm thịt						- Hóa lý.... - Vi sinh....
7	Nhóm thủy hải sản						- Hóa lý.... - Vi sinh....
8	Thực phẩm ăn ngay						- Hàn the - Foormol - Phẩm màu - Độc tố vi nấm - Vi sinh
9	Ngũ cốc, hạt, quả khô, bột						- Hàn the - Foormol - Phẩm màu - Độc tố vi nấm - Vi sinh...
10	Rượu						- Metanol - HC khác
11	Khác					
Cộng							

4.2 Tuyển quận/huyện/thị xã

- Kiểm nghiệm định tính bằng tets kiểm tra nhanh hóa học

TT	Tên mẫu thực phẩm	Số lượng	Kết quả (đạt)	Tỷ lệ đạt (%)	Ghi chú (test thử chất gì)
1	Dụng cụ bát đĩa...				Tinh bột
2	Nước chín (uống)				Độ sôi
3	Nước để SX chế biến				Clo dư
4	Dầu mỡ				Ôi khét
5	Dấm				A xít vô cơ
6	Nhóm Rau, củ, quả				- HCBVTV - Thuốc trừ sâu
7	Nhóm thịt				- Kháng sinh - Chất tạo nạc
8	Nhóm thủy hải sản				- Kháng sinh - Chất tạo nạc

9	Thực phẩm ăn ngay				- Hàn the - Foormol - Phẩm màu - Độc tố vi nấm
10	Ngũ cốc, hạt, quả khô, bột				- Hàn the - Foormol - Phẩm màu - Độc tố vi nấm
11	Rượu				- Methanol
12	Khác				

- Kiểm nghiệm định tính bằng tets kiểm tra nhanh Vi sinh

TT	Tên mẫu thực phẩm	Số lượng	Kết quả (đạt)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú (test thử chất gì)

- Kiểm nghiệm định lượng Labo hóa lý vi sinh

TT	Tên mẫu thực phẩm (ghi rõ)	Nơi làm XN		Kết quả			Tên chỉ tiêu kiểm nghiệm (Ghi rõ tên chỉ tiêu hóa lý, vi sinh)
		Tuyến tỉnh/TP	Tuyến huyện	Tổng số	Đạt	Tỷ lệ đạt (%)	
1	Nước uống ĐC						
2	Nước giải khát						
3	Kem đá						
4	Nước để SX chế biến						
5	Nhóm Rau, củ, quả						
6	Nhóm thịt						
7	Nhóm thủy hải sản						
8	Thực phẩm ăn ngay						
9	Ngũ cốc, hạt, quả khô, bột						
10	Rượu						
11	Khác						
Cộng							

V. Ngộ độc thực phẩm, sự cố ATTP

Nội dung	Kết quả	So sánh năm nay/năm trước

TT		Số liệu năm nay	Số liệu năm trước	Tăng	Giảm
1	Số vụ				
2	TS mắc				
3	Số đi viện				
4	Số tử vong				
Cộng					

VI. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể)

.....
.....
.....

VII. Đánh giá chung (đánh giá theo các nội dung từ I đến VI)

1. Thuận lợi:

.....
.....

2. Khó khăn:

.....
.....

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBNDTP;
- Sở Y tế;
- Chi cục ATVSTP;
- Lưu VT,

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

BÁO CÁO

Kết quả thanh tra, kiểm tra trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019 do Đoàn liên ngành Thành phố thực hiện

I. Ghi nhận báo cáo của các quận huyện với Đoàn liên ngành Thành phố.

1. Công tác chỉ đạo của địa phương.
2. Công tác tuyên truyền, giáo dục.
3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch Tháng hành động năm 2019.

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm do đoàn liên ngành Thành phố phối hợp với quận, huyện, thị xã thực hiện:

Bảng 1: Tóm tắt kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số được thanh tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý Trong đó:		
3.1	Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong quá trình thanh tra (<i>nêu rõ hình thức xử lý</i>):		
3.2	Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý		

Bảng 2: Nội dung vi phạm chủ yếu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt:

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			

9	Vi phạm khác (ghi rõ)			
---	-----------------------	--	--	--

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu do đoàn Thành phố thực hiện

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số xét nghiệm tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
3	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 3; nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế của từng địa phương.

IV. Đề xuất kiến nghị của đoàn và ghi nhận kiến nghị của địa phương. (ghi cụ thể)

BÁO CÁO
Kết quả thanh tra, kiểm tra trong Tháng hành động năm 2019
do địa phương thực hiện

I. Công tác chỉ đạo:
 (nêu cụ thể)

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành Trung ương thực hiện và báo cáo):

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến Thành phố:

1.2 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến quận huyện, thị xã:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã phường, thị trấn:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất				
2	Sơ chế, chế biến				
3	Kinh doanh				
	Tổng số (1 + 2 + 3)				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		

*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số xét nghiệm tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
3	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 – 4).

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể)